

Bản án số: **178/2021/HS-ST**
Ngày: 29-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hà Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thìn

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thế Mạnh - Thư ký TAND thành phố Biên Hoà.

- Đại diện VKSND thành phố Biên Hoà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở TAND thành phố Biên Hoà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1990, tại H; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 22E/4C khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1960; Con bà: Vũ Thị S, sinh năm 1962. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 28/6/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chưa được xoá án tích).

Bị bắt tạm giữ từ ngày 21/10/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Văn Ch là người sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng 22 giờ, ngày 22 tháng 10 năm 2020, Ch đi đến khu vực gần bến xe Đ thuộc phường B, thành phố B gặp người tên L (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng). Sau khi mua ma túy, Ch mang về nhà của Ch tại số 22E/4C khu phố 6, phường T, thành phố B sử dụng hết một phần, phần còn lại Ch cất giấu mục đích để sử dụng.

Đến khoảng 15 giờ 30 cùng ngày, khi Ch đang cất giấu gói ma túy trên trong hộp đựng điện thoại để dưới nệm trong phòng ngủ nhà Ch tại địa chỉ nêu trên thì bị Công an phường T kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn Ch khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 (một) gói nylon được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất tinh thể màu trắng đã được niêm phong, có chữ ký của Nguyễn Văn Ch và hình dấu mộc tròn của Công an phường T.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số sim: 0937152148, số Imei:351546006700684 thuộc sở hữu của Nguyễn Văn Ch không sử dụng vào việc phạm tội.

- 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) là của Ch không liên quan đến việc phạm tội.

Tại Kết luận giám định số 2469/KLGD-PC09, ngày 28/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: “Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,5153 gam, loại Methamphetamine;”

Tại Cáo trạng số 92/CT-VKSBH ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ch về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà tại phiên tòa:

Về quan điểm truy tố, tội danh, hình phạt đối với bị cáo:

1. Về quan điểm truy tố, tội danh:

- Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Ch về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2. Về hình phạt:

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có 01 tiền án thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch với mức án 02 năm – 02 năm 06 tháng tù giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với bị cáo như: bị cáo đã nhận Kết luận điều tra, Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Ch khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 21/10/2020, tại nhà số 22E/4C, khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đ, Nguyễn Văn Ch đã có hành vi tàng trữ trái phép 0.5153 gam ma túy, loại Methamphetamine thì bị Công an phường T phát hiện, bắt quả tang.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đời sống cộng đồng. Năm 2018 bị cáo đã bị Toà án nhân dân thành phố B xử phạt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện sự coi thường Pháp luật của bị cáo, do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.

- Trả lại cho Nguyễn Văn Ch 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số sim 0937152148, số Imei 351546006700684 và 300.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội.

[5] Đối với đối tượng tên L (chưa rõ lai lịch) có hành vi mua bán ma túy cho Nguyễn Văn Ch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[6] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ch phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Ch** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định tại gói niêm phong số 2469/KLGĐ – PC09 ngày 28/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố B.

- Trả lại cho Nguyễn Văn Ch 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số sim 0937152148, số Imei 351546006700684 .

- Trả lại cho Nguyễn Văn Ch 300.000 đồng theo biên lai thu số 000478 ngày 26/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ch phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hoà
- Công an tp.Biên Hoà;
- Chi cục THADS tp.Biên Hoà;
- Bị cáo – Nhà tạm giữ;
- Thi hành án hình sự;
- Bị hại;
- Lưu (3).

Võ Thị Hà Vân